TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 11 - 2024
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Anh Minh.

2. Ông Huỳnh Minh Bền.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 511/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bé N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Nhà không số, đường G, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Nhà không số, đường G, khóm B, phường T , thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị Nguyễn Bé N trình bày:

Hôn nhân: Chị Nguyễn Bé N và anh Nguyễn Thanh H kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không thương yêu không quan tâm chăm sóc vợ con, nếu tiếp tục chung sống với nhau cũng không hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thái N1, sinh ngày 07/6/2011 và Nguyễn Hữu D, sinh ngày 23/12/2013, hiện hai con đang sống cùng cha mẹ, khi ly

hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 3.000.000 đồng/con, cấp dưỡng đến khi các con tròn 18 tuổi.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Thanh H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử, nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân: Chị Nguyễn Bé N và anh Nguyễn Thanh H xác lập quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, theo giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2010 ngày 01/10/2010 theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh H, thấy rằng: Hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên theo chị N xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm anh H không thương yêu không quan tâm chăm sóc vợ con, nếu tiếp tục chung sống với nhau cũng không hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu ly hôn với anh H. Ngược lại đối với anh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để anh đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh cũng không mong muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị N. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị N với anh H như đã nêu là lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh H.

[2] Con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thái N1, sinh ngày 07/6/2011 và Nguyễn Hữu D, sinh ngày 23/12/2013.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của Tòa án đối với cháu Nguyễn Thái N1 và cháu Nguyễn Hữu D vào ngày 07/11/2024, theo đó các cháu đều có nguyện vọng theo sống cùng chị N. Anh H vắng mặt nhưng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về việc nuôi dạy con chung. Do đó để không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các cháu nên chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Nguyễn Thái N1 và cháu Nguyễn Hữu D cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định của pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa chị N trình bày do hoàn cảnh khó khăn, nên yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/con/tháng. Xét yêu cầu của chị N là nhằm bảo vệ quyền lợi của cháu

Nguyễn Thái N1 và cháu Nguyễn Hữu D, đúng quy định pháp luật, nên có căn cứ chấp nhận.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình chị N phải chịu án phí theo quy định, án phí cấp dưỡng anh H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 144, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Bé N.

- Hôn nhân: Chị Nguyễn Bé N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Con chung: Giao cháu Nguyễn Thái N1, sinh ngày 07/6/2011 và cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 23/12/2013 hiện đang sống với chị N và anh H cho chị N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thái N1 và cháu Nguyễn Hữu D hàng tháng. Mỗi tháng cấp dưỡng nuôi Nguyễn Thái N1 số tiền 3.000.000 đồng, mỗi tháng cấp dưỡng nuôi Nguyễn Hữu D số tiền 3.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án đến khi Nguyễn Thái N1 và cháu Nguyễn Hữu D tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Bé N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh H không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Anh Nguyễn Thanh H không nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Bé N phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng. Ngày 04/10/2024 chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0009379 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Bé N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Việt Trung